

Bản án số: 298/2022/HC-PT
Ngày 27- 4 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười
Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 473/2021/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xây dựng*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 679/2021/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 358/2022/QĐ-PT ngày 25/3/2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 244/10/1 Dương Đình Hội, tổ 7, khu phố 3, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 60 Trương Định, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Lê Công T – Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Phan Thị H trình bày:

Căn cứ vào giấy phép xây dựng số 2634 ngày 20/07/2018 và phụ lục điều chỉnh nội dung giấy phép xây dựng ngày 26/07/2018 số 90/PLGPXD do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp, bà xây dựng nhà ở riêng lẻ theo giấy phép xây dựng trên. Tổng diện tích sàn: 90,35m². Bà đã làm thủ tục hoàn công theo luật định. Ủy ban nhân dân Quận 9 đã cập nhật việc xây dựng nhà ở riêng lẻ này ngày 15/01/2019 theo hồ sơ số 944419.BTS.002. Tổng diện tích sàn: 90,35m². Sau khi hoàn công, bà đã cho xây tăng thêm buồng thang diện tích 18,4 m² và tăng diện tích tầng lửng 6 m².

Ngày 18/03/2019 bà nhận được Quyết định số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 04/4/2019, bà có Đơn khiếu nại quyết định số 538/QĐ-XPVPHC.

Ngày 30/8/2019, Chánh thanh tra Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị H (lần đầu).

Ngày 14/10/2019, Chánh thanh tra Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2630/QĐ-CCXP (Cưỡng chế buộc thực hiện bên pháp khắc phục hậu quả).

Vấn đề bà cho xây tăng thêm buồng thang diện tích 18,4 m² và tăng diện tích tầng lửng 6 m²:

Căn cứ vào điểm g, h Khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 đang có hiệu lực thi hành (số 50/2014/QH13): thì Công trình của bà được miễn giấy phép xây dựng.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ xây dựng, Khoản 5 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP thì việc xây dựng nhà ở riêng lẻ của bà thuộc không coi là hành vi xây dựng sai phép.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy các quyết định gồm: Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại, Quyết định số 2630/QĐ-CCXP ngày 14/10/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế buộc

thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Buộc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại cho bà, bao gồm tiền bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần bằng 24 tháng lương cơ bản, cụ thể: $24 \times 6.622.000 \text{ đồng} = 158.928.000 \text{ đồng}$; Tiền thuê người tháo dỡ buồng thang (mái che cầu thang) có diện tích $18,4\text{m}^2$: Công tháo dỡ + Vận chuyển xà bần là $10.000.000 \text{ đồng}$; Bồi thường tiền bà đã nộp vào Ngân sách nhà nước: $15.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng: $183.928.000 \text{ đồng}$.

Tại công văn số 1734/TT-TCD&GQKNTC ngày 27/3/2020 và Công văn số 6803/TT-TCD&GQKNTC ngày 28/10/2020, Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Ngày 20/7/2018, Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp Giấy phép xây dựng số 2634/GPXD-UBND cho bà Phan Thị H làm chủ đầu tư. Quy mô công trình: 02 tầng + lửng, diện tích xây dựng tầng 1: $31,04\text{m}^2$, tổng diện tích sàn xây dựng $55,64\text{m}^2$, chiều cao toàn công trình $9,60\text{m}$ tại Thửa đất số 804, tờ bản đồ số 31 (tài liệu 2003), phường T, Quận 9.

Ngày 15/01/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Quận 9 đã cấp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản đối với nhà ở như sau:

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ, địa chỉ 129/11 Trương Văn Hải, khu phố 2, phường T, Quận 9; Diện tích xây dựng: 31m^2 ; Tổng diện tích sàn xây dựng: $90,3\text{m}^2$. Quy mô công trình: 02 tầng + lửng.

Ngày 11/3/2019, Đội Thanh tra địa bàn Quận 9 - Thanh tra Sở Xây dựng lập Biên bản vi phạm hành chính số 0001244/BB-VPHC đối với bà Phan Thị H về hành vi vi phạm: Tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại đô thị sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp giấy phép xây dựng mới, quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Nội dung vi phạm:

- Phần diện tích xây dựng nhỏ hơn Giấy phép xây dựng được cấp (do giảm chiều ngang nhà): Tầng 1 giảm: $0,25\text{m} \times 7,78\text{m} = 1,9\text{m}^2$; Tầng lửng giảm: $6,08\text{m} \times 0,25\text{m} = 1,5\text{m}^2$; Tầng 2 giảm: $0,25\text{m} \times 7,78\text{m} = 1,9\text{m}^2$;

- Xây dựng tăng diện tích tầng lửng: $(1,7\text{m} + 1,47)/2 \times 3,8\text{m} = 6\text{m}^2$;

- Xây dựng thêm buồng thang với diện tích: $4,85\text{m} \times 3,8\text{m} = 18,4\text{m}^2$;

Kết cấu: Khung thép, sàn bê tông cốt thép, tường gạch;

(Sai nội dung Giấy phép xây dựng số 2634/GPXD ngày 20/7/2018 do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp).

Ngày 12/3/2019, Phó Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 538/QĐ-XPVPHC về trật tự xây dựng đối với bà Phan Thị H với hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng. Do hành vi vi phạm đã kết thúc (công trình đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng) nên buộc người vi phạm tháo dỡ phần diện tích công trình vi phạm tăng thêm: $6m^2 + 18,4m^2$. Quy định tại điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 của Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, bà Phan Thị H có Đơn khiếu nại.

Ngày 30/8/2019, Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCĐ&GQKNTC về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phan Thị H với nội dung: Không công nhận Đơn khiếu nại của bà Phan Thị H, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trật tự xây dựng số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 do Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành đối với bà.

Ngày 24/9/2019, bà Phan Thị H có đơn khiếu nại Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCĐ&GQKNTC ngày 30/8/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị H (lần đầu). Sau đó, bà Phan Thị H đã rút Đơn khiếu nại trên.

Ngày 10/3/2020, Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 301/QĐ-SXD-TT về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phan Thị H theo đúng quy định.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị H tổng cộng số tiền 183.928.000 đồng bao gồm tiền bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần, vật chất, sức khỏe là không có cơ sở xem xét.

Từ các nội dung trên, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng nhận thấy Quyết định số 538/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/3/2019, Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCĐ&GQKNTC ngày 30/8/2019; và Quyết định số 2630/QĐ-CCXP ngày 14/10/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đối với bà Phan Thị H là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố không chấp thuận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà Phan Thị H.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 679/2021/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm b Khoản 1 Điều 28, điểm đ Khoản 2 Điều 46, Điều 54, Điều 85, điểm d Khoản 2 Điều 86, điểm i Khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 25, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014; khoản 5, điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-BXD ngày 24/4/2018 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở. Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, Khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác các yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, gồm các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 về xử phạt vi phạm hành chính; hủy Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị H và hủy Quyết định số 2630/QĐ-CCXP ngày 14/10/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu Chánh Thanh tra Sở Xây dựng bồi thường thiệt gồm: Thiệt hại về tinh thần: 158.928.000 đồng, tiền thuê người tháo dỡ buồng thang, vận chuyển xà bần: 10.000.000 đồng, tiền nộp vào Ngân sách nhà nước: 15.000.000 đồng. Tổng cộng: 183.928.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/5/2021 người khởi kiện bà Phan Thị H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về kháng cáo của bà Phan Thị H: Tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị H thừa nhận sau khi hoàn công bà có xây thêm tầng lửng $6m^2 \times 18,4m^2$ buồng thang đáng lý ra bà Phan Thị H phải xin phép bổ sung giấy phép xây dựng nhưng bà Phan Thị H không làm, căn cứ giấy phép xây dựng và hiện trạng thực tế cho thấy bà Phan Thị H xây nhà có diện tích vượt với giấy phép đã cấp, Chánh thanh tra Sở xây dựng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Tại phiên tòa và tại các bản tự khai, biên bản đối thoại: Bà Phan Thị H thừa nhận bà có xây dựng tăng diện tích tầng lửng $6m^2$ và xây dựng thêm buồng thang với diện tích $18,4m^2$. Tuy nhiên, công trình xây dựng của bà thuộc trường hợp miễn giấy phép theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

Xét thấy, theo lời khai của bà Phan Thị H thì có căn cứ để xác định bà Phan Thị H đã xây dựng tăng thêm diện tích sử dụng bên trong công trình, đây không phải là công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình nên không thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 về đối tượng và các loại giấy phép xây dựng thì hành vi xây dựng tăng diện tích tầng lửng $6m^2$ và xây dựng thêm buồng thang với diện tích $18,4m^2$ của bà Phan Thị H là hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban

hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 với mức phạt là 15.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ phần công trình xây dựng vi phạm là đúng quy định tại Khoản 5, điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-BXD ngày 24/4/2018 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở. Do đó bà Phan Thị H yêu cầu hủy quyết định trên là không có cơ sở.

[2] Xét Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phan Thị H.

Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng được ban hành đúng pháp luật nên Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phan Thị H của Chánh thanh tra sở xây dựng với nội dung: Không công nhận Đơn khiếu nại của bà Phan Thị H, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trật tự xây dựng số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 do Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành đối với bà Phan Thị H là đúng quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

Do người khởi kiện không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 của Chánh Thanh tra sở xây dựng nên ngày 14/10/2019 Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 2630/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp với quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Từ những phân tích trên, nhận thấy việc Chánh Thanh tra Sở xây dựng đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019, Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 về giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị H, Quyết định số 2630/QĐ-CCXP ngày 14/10/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị H về việc yêu cầu hủy các quyết định trên của Chánh Thanh tra Sở xây dựng.

[3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Phan Thị H:

Do Chánh Thanh tra Sở xây dựng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019, Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 về giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị H, Quyết định số 2630/QĐ-CCXP ngày 14/10/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại của bà Phan Thị H gồm: Thiệt hại về mặt tinh thần: 158.928.000 đồng; Tiền thuê người tháo dỡ buồng thang, vận chuyển xà bần: 10.000.000 đồng; Tiền bà đã nộp vào Ngân sách nhà nước: 15.000.000 đồng. Tổng cộng: 183.928.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Phan Thị H kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ y bản án sơ thẩm.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phan Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 679/2021/HCST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuyên xử:

Bác các yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, gồm các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 538/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 về xử phạt vi phạm hành chính; hủy Quyết định số 2256/QĐ-TT-TCD&GQKNTC ngày 30/8/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị H và hủy Quyết định số 2630/QĐ-CCXP ngày 14/10/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu Chánh Thanh tra Sở Xây dựng bồi thường thiệt hại gồm: Thiệt hại về tinh thần: 158.928.000 đồng, tiền thuê người tháo dỡ buồng thang, vận chuyển xà bần: 10.000.000 đồng, tiền nộp vào Ngân sách nhà nước: 15.000.000 đồng. Tổng cộng: 183.928.000 đồng.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0094840 ngày 05/7/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị H đã nộp xong.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND TP.HCM(1);
- VKSND TP.HCM(1);
- Cục THADS TP.HCM(1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- Lưu HS (1), VP (2) N.THUY 15b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Văn